

Số: 3791/NHCS-TDSV

V/v hướng dẫn sửa đổi, bổ sung nghiệp  
vụ tín dụng tại vùng khó khăn

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố

Chương trình tín dụng tại vùng khó khăn được Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) thực hiện theo Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 về tín dụng đối với hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn và Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn của Thủ tướng Chính phủ. Quá trình thực hiện đến nay có một số quy định không còn phù hợp và theo ý kiến kiến nghị của Cơ quan Thanh tra giám sát của Ngân hàng Nhà nước, do đó để triển khai thực hiện tốt các chương trình tín dụng tại vùng khó khăn theo đúng quy định và phù hợp với thực tế, Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung hướng dẫn nghiệp vụ tín dụng tại vùng khó khăn như sau:

**1. Đối với chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn theo Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg**

a) Bãi bỏ Điều 4, Mục III. văn bản số 677/NHCS-TD ngày 22/4/2007 của Tổng Giám đốc quy định về việc “Đối với người vay trên 30 triệu đồng đến 100 triệu đồng, giao cho Giám đốc chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh phê duyệt cho vay. Mức dư nợ của loại cho vay này không vượt quá 3% dư nợ cho vay hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn”.

b) Tại mẫu 01/TD: Bổ sung một số nội dung tại Điều 2. “Đề nghị NHCSXH cho vay: (đính kèm theo mẫu số 01/TD)

- Hiệu quả của phương án sản xuất:

+ Tổng doanh thu: .....

+ Tổng chi phí: .....

+ Lợi nhuận: .....

- Thời gian thực hiện phương án sản xuất: .....

**2. Đối với chương trình cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg**

Theo quy định tại văn bản số 2479/NHCS- TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, theo đó thương nhân là cá nhân đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có nhu cầu vay vốn chương trình tín dụng tại vùng

khó khăn thì thương nhân là cá nhân đó phải trực tiếp là người đứng tên vay vốn.

Nhận được văn bản này, yêu cầu chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Hội sở chính qua Ban Tín dụng HSSV&CDTCSK tổng hợp trình Tổng Giám đốc xem xét giải quyết./. ✓

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng Giám đốc, TBKS (để b/cáo);
- Các PTGĐ, KTT;
- Các Ban CMNV tại Hội sở chính;
- Trung tâm ĐT; TT CNTT;
- Lưu: VT, TDSV.



**Nguyễn Văn Lý**



**GIÁY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY**  
Chương trình cho vay: .....

**Kính gửi:** Ngân hàng Chính sách xã hội .....

1. Họ tên người vay: ..... Năm sinh: .....  
- Số CMND: ..... ngày cấp: ..... / ..... / ..... , nơi cấp: .....  
- Địa chỉ cư trú: thôn .....; xã .....huyện .....  
- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) ..... làm tổ trưởng.  
- Thuộc tổ chức Hội: ..... quản lý.
2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền: ..... đồng  
(Bằng chữ.....)  
Để thực hiện phương án: .....  
Tổng nhu cầu vốn: ..... đồng. Trong đó:  
+ Vốn tự có tham gia: ..... đồng.  
+ Vốn vay NHCSXH: ..... đồng để dùng vào việc:  

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

- Thời hạn vay vốn: ..... tháng; Kỳ hạn trả nợ: ..... tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày ...../...../.....

- **Hiệu quả của phương án sản xuất:**

+ Tổng doanh thu: .....

+ Tổng chi phí: .....

+ Lợi nhuận: .....

+ **Thời gian thực hiện phương án sản xuất:** .....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày ..... tháng .... năm .....

**Người vay**

(Ký, ghi rõ họ tên  
hoặc điểm chỉ)

**Xác nhận của UBND cấp xã**

Ông/bà .....  
có phương án sản xuất kinh doanh được

thực hiện tại địa phương./.

**Chủ tịch**

(Ký tên, đóng dấu)

## **PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG**

1. Số tiền cho vay: .....đồng (Bằng chữ:.....)
2. Lãi suất: .....%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: .....% lãi suất khi cho vay.
3. Thời hạn cho vay: ..... tháng; Kỳ hạn trả nợ: ..... tháng/lần.
4. Số tiền trả nợ: ..... đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày .....

**Cán bộ tín dụng**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Trưởng phòng**  
**(Tổ trưởng) TD**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Ngày.....tháng.....năm.....*

**Giám đốc**  
*(Ký tên, đóng dấu)*